

**VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP
NÔNG THÔN**

DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG - VNSAT

BÁO CÁO

**THỊ TRƯỜNG ĐỐI THỦ CẠNH TRANH –
THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ COLOMBIA**

Hà Nội, 2018

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG	3
1.1. Tổng quan tình hình của Colombia	3
1.1.1. Kinh tế.....	3
1.1.2. Xã hội.....	4
1.1.3. Chính trị	5
1.1.4. Văn hóa	6
1.2. Sự cần thiết của báo cáo	7
II. THỰC TRẠNG SẢN XUẤT NGÀNH CÀ PHÊ COLOMBIA	7
2.1. Biến động sản xuất	7
2.2. Hoạt động chế biến và sơ chế sản phẩm.....	11
2.3. Chính sách hỗ trợ sản xuất.....	11
III. THỰC TRẠNG THƯƠNG MẠI CỦA NGÀNH CÀ PHÊ.....	12
3.1. Xuất khẩu.....	12
3.2. Nhập khẩu	13
3.3. Tiêu dùng trong nước và tồn kho	14
3.4. Biến động giá cà phê trong nước.....	15
3.5. Chính sách thương mại	16
IV. KẾT LUẬN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM.....	17
4.1. Kết luận.....	17
4.2. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	18
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	20

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Diện tích trồng cà phê của Colombia (nghìn ha)	8
Hình 2: Sản lượng cà phê của Colombia (nghìn bao 60 kg)	8
Hình 3: Năng suất cà phê của các quốc gia sản xuất lớn trên thế giới (kg/ha)	9
Hình 4: Lượng và giá trị xuất khẩu cà phê của Colombia giai đoạn 2013-2017	12
Hình 5: Thị trường xuất khẩu cà phê chính của Colombia năm 2017	13
Hình 6: Lượng và giá trị nhập khẩu cà phê của Colombia giai đoạn 2013-2017	13
Hình 7: Cơ cấu thị phần của các quốc gia xuất khẩu cà phê sang Colombia trong năm 2017 (%)	14
Hình 8: Tiêu dùng cà phê của Colombia (nghìn bao 60 kg)	15
Hình 9: Diễn biến giá cà phê trong nước của Colombia (nghìn COP/bao 125 kg)	16

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Một số chỉ tiêu kinh tế cơ bản của Colombia	3
---	---

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1.1. Tổng quan tình hình của Colombia

1.1.1. Kinh tế

Colombia là nền kinh tế lớn thứ 4 khu vực Mỹ Latinh với tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 5 năm qua đạt 3,7%. Trong gần 2 thập kỷ qua, nước này đã trải qua sự bùng nổ kinh tế lịch sử với GDP (PPP) đã tăng từ 120 tỷ USD vào năm 1990 lên 714 tỷ USD năm 2017. Mức độ đói nghèo ở mức cao đến 65% vào năm 1990, nhưng hiện đã giảm xuống dưới 15%. Dịch vụ tài chính chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 21% GDP, tương đương 65 tỷ USD. Sản xuất, chế biến chiếm 12% tỷ trọng GDP tương đương gần 40 tỷ USD năm 2015 và tiếp tục tăng trưởng tốt nhờ giá thành cạnh tranh, thị trường nội địa tiềm năng, nhân công tay nghề cao... Colombia có tiềm năng du lịch lớn với nhiều địa danh văn hóa, thiên nhiên. Lượng khách tăng mạnh những năm gần đây, đạt hơn 3 triệu lượt, thu về 5,8 tỷ USD năm 2017.

Bảng 1: Một số chỉ tiêu kinh tế cơ bản của Colombia

	2015	2016	2017
GDP (ppp) (tỷ USD)	666,89	689,19	714,003
Tăng trưởng GDP (%/năm)	3,053	2,043	1,768
Lạm phát (%/năm)	2,453	4,878	4,821
Mặt hàng nông nghiệp chủ đạo	- Cà phê, chuối, tía hoa		
Các ngành công nghiệp	- Dầu mỏ, hóa chất, xi măng, vàng, than, thép - Dệt may, chế biến thực phẩm, sản xuất đồ uống, đóng tàu, sản xuất thiết bị gia dụng		
Kim ngạch xuất khẩu (tỷ USD)	36,01	31,8	37,8
Mặt hàng xuất khẩu chính	- Dầu mỏ, than, niken, ngọc lục bảo, thép, hóa chất - Cà phê, chuối, tía hoa - Máy tính, ti vi, điện thoại, thiết bị gia dụng, quần áo		
Kim ngạch nhập khẩu (tỷ USD)	54	44,8	46
Mặt hàng nhập khẩu chính	Thiết bị công nghiệp, phương tiện vận tải, hàng tiêu dùng, hóa chất, giấy, nhiên liệu, điện		

Nguồn: Bộ Ngoại giao Việt Nam

Nền kinh tế của Colombia rất đa dạng với nhiều mũi nhọn từ công nghiệp đóng tàu, khoáng sản, điện tử, ô tô, hóa dầu, xi măng, thép, xây dựng đến công nghệ thông tin, du lịch, may mặc, đồ da, sản xuất chế biến thực phẩm, giấy... Colombia là một trong những nước có ngành công nghiệp đóng tàu lớn nhất thế giới. Nông nghiệp là ngành có vai trò quan trọng trong việc tạo công ăn việc làm cho người dân. Tuy nhiên, hiện Colombia đang phải đối mặt với nạn phá rừng, chất đất bị suy giảm do dùng quá

nhiều thuốc trừ sâu; ô nhiễm không khí, đặc biệt ở thủ đô Bogota, do khí thải của các phương tiện giao thông.

Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Colombia là dầu lửa, than, cà phê, hoa tươi, chuối, dược phẩm, xi măng... sang các thị trường chính là Mỹ, Trung Quốc, Hà Lan. Trong đó, dầu lửa là mặt hàng xuất khẩu lớn nhất, chiếm hơn 45% tổng kim ngạch xuất khẩu, đem về hơn 17 tỷ USD trong năm 2017. Sản phẩm nông sản xuất khẩu quan trọng nhất của Colombia là cà phê với lượng xuất khẩu đứng thứ 2 thế giới sau Brazil.

Colombia nhập khẩu chủ yếu máy công nghiệp, phương tiện vận tải, hàng hóa tiêu dùng, lương thực, hoá chất, quặng kim loại... từ các thị trường chính là Mỹ, Trung Quốc, Mexico, Brazil.

Colombia được đánh giá có nền kinh tế ổn định, tiềm năng. Theo dự báo của OECD, chính sách giảm thuế đối với doanh nghiệp được áp dụng từ năm 2016 bắt đầu có tác dụng cùng với chi tiêu chính phủ năm 2018 tiếp tục tăng sẽ giúp nền kinh tế Colombia đạt tăng trưởng 3%, tỷ lệ lạm phát được kiểm soát, dự báo dưới 3% giai đoạn 2018-2019. Tuy vậy, tình trạng thất nghiệp vẫn ở mức cao, lên đến 9,4%, trong khi nền kinh tế Colombia có tỷ trọng xuất khẩu thô lớn, lệ thuộc vào biến động của thị trường quốc tế. Việc ông Ivan Duque đắc cử Tổng thống nhiệm kỳ 2018-2022 được thị trường đón nhận tích cực, dự báo sẽ thu hút đầu tư nước ngoài, kích thích nền kinh tế trong thời gian tới.

1.1.2. Xã hội

Theo số liệu mới nhất từ Liên Hợp Quốc, dân số của Colombia là 49,61 triệu người vào ngày 20/11/2018, chiếm 0,65% dân số thế giới và xếp thứ 28 trên thế giới trong bảng xếp hạng dân số các nước và vùng lãnh thổ. Tốc độ gia tăng dân số Colombia trong hơn 6 thập kỷ qua có xu hướng giảm, từ 2,88% năm 1951 xuống 0,85% năm 2017.

Dân số thành thị là 39,14 triệu người, chiếm 79,5%. Mật độ dân số của Colombia là 45 người/km². Người dân Colombia có tuổi thọ trung bình 74,7 tuổi, cao hơn tuổi thọ trung bình của dân số thế giới (72 tuổi)¹.

Colombia có 94,68% dân số trưởng thành (từ 15 tuổi trở lên) biết đọc, biết viết. Theo đó khoảng 1.908.989 người lớn không biết chữ. Giáo dục tiểu học là bắt buộc miễn phí. Ở Colombia, giáo dục tư nhân phát triển với hệ thống các trường đại học và dạy nghề do tư nhân mở ra. Chính phủ Colombia chưa chú trọng đầu tư vào việc chăm sóc sức khỏe cho người dân, dịch vụ y tế chủ yếu ở nước này thuộc sở hữu tư nhân. Các bệnh sốt rét, sốt vàng da khá phổ biến. Điều kiện chữa bệnh ở nông thôn còn nhiều khó khăn.

Về sắc tộc, phần lớn người Colombia là người da màu lai giữa người da trắng với thổ dân châu Mỹ, chiếm 58% dân số cả nước, 20% là người da trắng, người da màu

¹ Nguồn: danso.org

lai giữa người da trắng và da đen chiếm 14%, người da đen 4%, người lai giữa da đen với thổ dân châu Mỹ 3%, người thổ dân châu Mỹ chiếm 1% dân số. Theo dữ liệu phong tục học, tại Colombia có 101 ngôn ngữ được liệt kê, trong số đó 80 ngôn ngữ được dùng trong đời sống hàng ngày với ngôn ngữ chính là tiếng Tây Ban Nha do Colombia từng là thuộc địa của Tây Ban Nha. Có khoảng 500.000 người sử dụng các ngôn ngữ bản xứ tại Colombia ngày nay.

1.1.3. Chính trị

Colombia là nước cộng hòa với nhánh hành pháp thống lĩnh cơ cấu chính phủ. Tổng thống và Phó Tổng thống được bầu theo phổ thông đầu phiếu với nhiệm kỳ 4 năm. Tổng thống là người đứng đầu nhà nước và chính phủ. Tổng thống hiện nay của Colombia là ông Colombia Ivan Duque. Ở tuổi 42, ông đã chính thức đảm nhận trọng trách nặng nề, tiếp tục đưa quốc gia Nam Mỹ này hoàn tất tiến trình hòa bình và hòa hợp dân tộc mà người dân mong mỏi trong suốt hơn nửa thế kỷ qua, sau lễ nhậm chức tại thủ đô Bogota ngày 7/8/2018.

Đất nước Colombia đã thay đổi rất nhiều trong 2 nhiệm kỳ của người tiền nhiệm Juan Manuel Santos, trong đó đáng chú ý nhất là thỏa thuận đã được Chính phủ Colombia ký kết với Lực lượng Vũ trang cách mạng Colombia (FARC) hồi cuối năm 2016, giúp chấm dứt cuộc xung đột vũ trang kéo dài trong suốt hơn nửa thế kỷ và cướp đi sinh mạng của hàng trăm nghìn người. Tuy nhiên, Colombia mà ông Duque tiếp quản vẫn là một đất nước chia rẽ sâu sắc trong cách nhìn nhận về thỏa thuận hòa bình này, cũng vì vậy mà những gì người dân quốc gia Nam Mỹ nhận được trong 2 năm qua chỉ là một nền hòa bình chưa ổn định.

Một thách thức không nhỏ nữa đối với tân Tổng thống Colombia là vấn nạn ma túy. Diện tích trồng cây coca làm nguyên liệu cho ma túy ở Colombia vẫn gia tăng, để loại bỏ được hoàn toàn nạn buôn bán ma túy thì cũng cần phải có những biện pháp chấm dứt mối quan hệ giữa hoạt động phạm pháp này với chính trị. Ngoài ra, chính phủ mới của Colombia cũng sẽ triển khai một cách đồng bộ các biện pháp xóa bỏ và thay thế diện tích trồng những loại cây phi pháp trong cộng đồng nông dân ở những vùng xa xôi, hẻo lánh, đồng thời kêu gọi sự hỗ trợ truyền thống của Mỹ trong các chiến dịch triệt phá các cánh rừng cây coca rộng lớn ở các vùng rừng núi, cũng như các cơ sở sản xuất ma túy của các băng nhóm có ảnh hưởng lớn tại quốc gia Nam Mỹ này².

Cơ quan lập pháp của Colombia là Quốc hội hai viện gồm Thượng viện với 102 ghế và Hạ viện với 166 ghế. Các thành viên của cả hai viện được bầu theo phổ thông đầu phiếu với nhiệm kỳ bốn năm. Cùng với các nghị sĩ, người dân Colombia cũng bầu các đại biểu Khu và các hội đồng thành phố.

² Hoài Nam, VietnamPlus, TTXVN, “Tân Tổng thống Colombia Ivan Duque: Những thách thức với vị tổng thống trẻ tuổi”, 2018. Nguồn: http://special.vietnamplus.vn/tong_thong_colombia_ivan_duque

Cơ quan tư pháp gồm Toà án tư pháp tối cao (toà hình sự cấp cao nhất); Hội đồng của Nhà nước (toà án hành chính cấp cao nhất); Toà án hiến pháp. Trong thập niên 1990, hệ thống tư pháp Colombia đã trải qua nhiều cuộc cải cách quan trọng và hiện đang trong quá trình chuyển tiếp từ một hệ thống thẩm tra thành một hệ thống đối lập. Nhiều vùng trồng cà phê tại Colombia và Bogotá đã chấp nhận hệ thống đối lập, thủ tục áp dụng tại những khu vực còn lại sẽ bắt đầu ngày 1 tháng 1 năm 2006. Đứng đầu hệ thống tư pháp là Tòa án Hiến pháp và các thành viên được Nghị viện chỉ định dựa trên giới thiệu của Tổng thống và các viên chức cấp cao³.

Về quan hệ chính trị ngoại giao, Colombia duy trì quan hệ đồng minh chiến lược với Mỹ, coi Mỹ là bạn hàng chính và nguồn cung cấp viện trợ quan trọng (là nước nhận viện trợ nhiều nhất của Mỹ ở Mỹ Latinh). Mỹ tiếp tục thực hiện "Kế hoạch Colombia" thông qua tài trợ, cung cấp thiết bị quân sự dưới danh nghĩa chống ma túy và khủng bố. Tháng 8 năm 2009, Chính phủ Colombia ký thoả thuận cho phép Mỹ sử dụng 7 căn cứ quân sự trên lãnh thổ Colombia.

Colombia cũng chú trọng thúc đẩy quan hệ với các nước Mỹ Latinh, thúc đẩy liên kết khu vực, từng tham gia tích cực vào các quá trình thương lượng hoà bình giải quyết các cuộc xung đột ở Trung Mỹ. Colombia chủ trương đa dạng hoá quan hệ với các khu vực khác trên giới, trong đó có khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Việt Nam và Colombia thiết lập quan hệ ngoại giao từ tháng 1/1979, thương mại hai chiều giữa 2 nước Việt Nam và Colombia tăng nhanh trong những năm gần đây.

1.1.4. Văn hóa

Vì từng là thuộc địa của Tây Ban Nha, nên nền văn hóa của nước này có sự hòa trộn từ ảnh hưởng của Tây Ban Nha, Anh, Ấn Độ và nét đặc sắc của khu vực Mỹ Latin. Người dân đất nước Colombia rất thân thiện, tốt bụng, lịch sự, và mến khách.

Colombia có nền ẩm thực đa dạng. Đặc trưng trong mỗi bữa ăn phải kể đến súp đậu đỏ, cơm, arepas, empanadas, chuối, trứng, bơ và xúc xích, kèm món tráng miệng truyền thống như Arequipe (một dạng caramel), brevas (quả sung) hoặc obleas (bánh xốp). Cao nguyên Salento nằm giữa một thung lũng của dãy Andes, thuộc bang Quindio - thủ phủ cà phê của Colombia là nơi có văn hóa cà phê đã được UNESCO công nhận là vùng di sản văn hóa thế giới từ năm 2011.

Là một quốc gia đa sắc tộc nên quanh năm ở Colombia là mùa lễ hội. Người dân đổ ra đường để hòa mình vào những điệu nhảy salsa hay những lễ hội hoa đặc sắc. Đây còn là đất nước có số ngày nghỉ cao thứ 2 thế giới với 18 ngày nghỉ lễ và 15 ngày nghỉ phép được trả lương, trong khi tổng cộng cả 2 loại ngày nghỉ này ở Mỹ chỉ là 20 ngày. Đa số người dân đều tận dụng những ngày nghỉ để đi du lịch cùng bạn bè và người thân.

³ Bộ Ngoại giao Việt Nam

1.2. Sự cần thiết của báo cáo

Không chỉ là nước sản xuất cà phê chế biến ươm lớn nhất thế giới, Colombia còn là nước tiên phong trong ngành công nghiệp cà phê đặc sản (Specialty Coffee) nhờ sự khác biệt về chất lượng từ nguồn gốc bản địa. Bắt đầu chuyển mình với sự ra đời của Liên đoàn Cà phê Colombia (FNC) từ năm 1927, đến nay ngành cà phê Colombia đã tạo dựng được hình ảnh cây cà phê Colombia trên trường quốc tế. Thành công của cà phê Colombia được kết hợp bởi nhiều yếu tố, và có thể lấy Colombia làm bài học thực tiễn cho nhiều quốc gia sản xuất cà phê trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Hiện nay, Việt Nam tuy đứng thứ 2 thế giới về xuất khẩu cà phê, nhưng cà phê của nước ta vẫn chưa xây dựng được thương hiệu trên thị trường quốc tế. Ba điểm yếu lớn của cà phê Việt Nam là tạo thêm ít giá trị gia tăng, thiếu sự nhất quán và chưa tạo được uy tín, trong khi những mặt này Colombia đã làm tốt. Vì vậy, việc tiến hành nghiên cứu để hiểu rõ về thị trường, hoạt động sản xuất, thương mại của ngành cà phê Colombia, cũng như những chính sách hỗ trợ mà Colombia áp dụng, từ đó đưa ra định hướng và giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành cà phê Việt Nam là điều hết sức cần thiết.

Xuất phát từ nhu cầu thực tế này, báo cáo tổng quan thị trường cà phê Colombia được tiến hành với 4 phần chính sau: (i) Giới thiệu chung về Colombia; (ii) Thực trạng sản xuất ngành cà phê Colombia; (iii) Thực trạng thương mại của ngành cà phê Colombia; và (iv) cuối cùng rút ra kết luận và một số lưu ý cho Việt Nam.

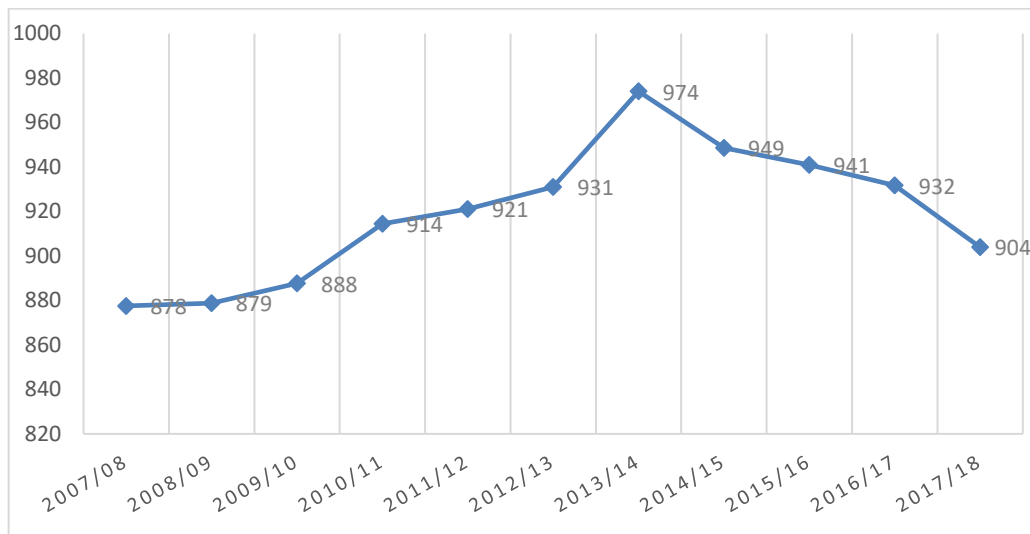
II. THỰC TRẠNG SẢN XUẤT NGÀNH CÀ PHÊ COLOMBIA

2.1. Biến động sản xuất

Diện tích trồng cà phê tại Colombia có xu hướng tăng trong giai đoạn 2007-2013. Niên vụ 2007/08, diện tích trồng cà phê đạt khoảng 878 nghìn ha, và tăng dần lên mức 974 nghìn ha niên vụ 2013/14. Sau đó, diện tích trồng cà phê giảm dần và đến niên vụ 2017/18 là 904 nghìn ha. Trong số hơn 900 nghìn ha cà phê ở Colombia, hiện có khoảng 80% diện tích trồng các giống cà phê có khả năng chống bệnh gỉ sắt, tăng hơn 2 lần so với mức 35% năm 2010.

Một trang trại cà phê ở Colombia có diện tích trung bình 4,5 ha. Liên đoàn những người trồng cà phê Colombia (FEDECAFE) ước tính Colombia có 560.000 trang trại trồng cà phê, chủ yếu là các trang trại nhỏ của các hộ gia đình có diện tích đất dưới 5 ha nằm trên các ngọn đồi ở độ cao 1.200 đến 2.000 mét trên mực nước biển.

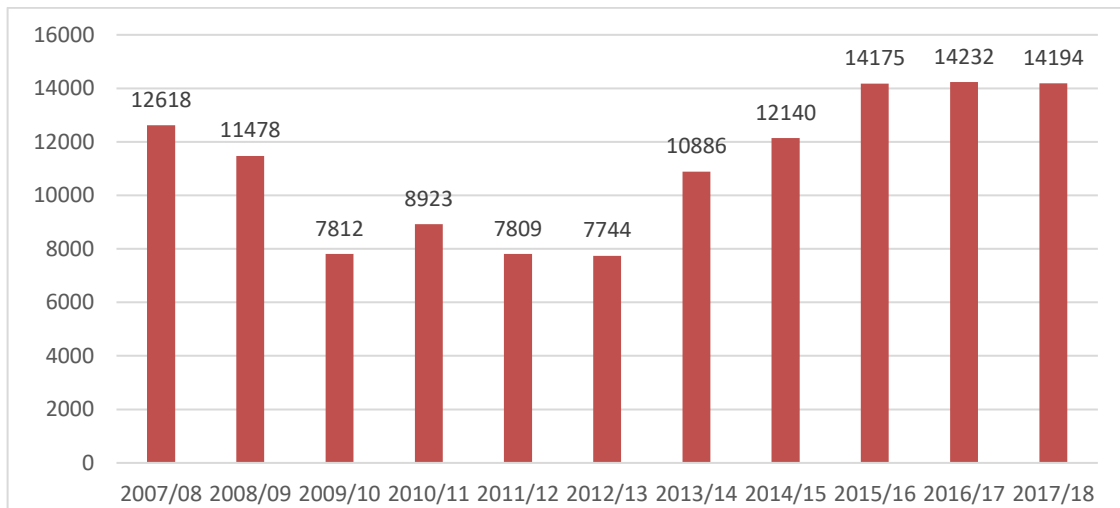
Hình 1: Diện tích trồng cà phê của Colombia (nghìn ha)



Nguồn: FEDECAFE

Sản lượng cà phê của Colombia tăng bình quân 2,89% trong giai đoạn 2007-2017. Trong niên vụ 2017/18, sản lượng cà phê đạt 14.194 nghìn bao 60 kg, giảm 0,27% so với 14.232 nghìn bao của niên vụ 2016/17, nhưng đã tăng 12,5% so với 12.618 nghìn bao của niên vụ 2007/08. Colombia là nước sản xuất cà phê lớn thứ 3 thế giới, chỉ sau Brazil, Việt Nam, chiếm 8,78% tổng thị phần cà phê thế giới năm 2017.

Hình 2: Sản lượng cà phê của Colombia (nghìn bao 60 kg)



Nguồn: FEDECAFE

USDA dự báo sản lượng cà phê niên vụ 2018/19 tại Colombia sẽ không biến động nhiều so với niên vụ 2017/18 và đạt mức 14.500 nghìn bao. Sản xuất cà phê tại quốc gia này đã phục hồi do điều kiện thời tiết thuận lợi và sự trưởng thành của cây cà

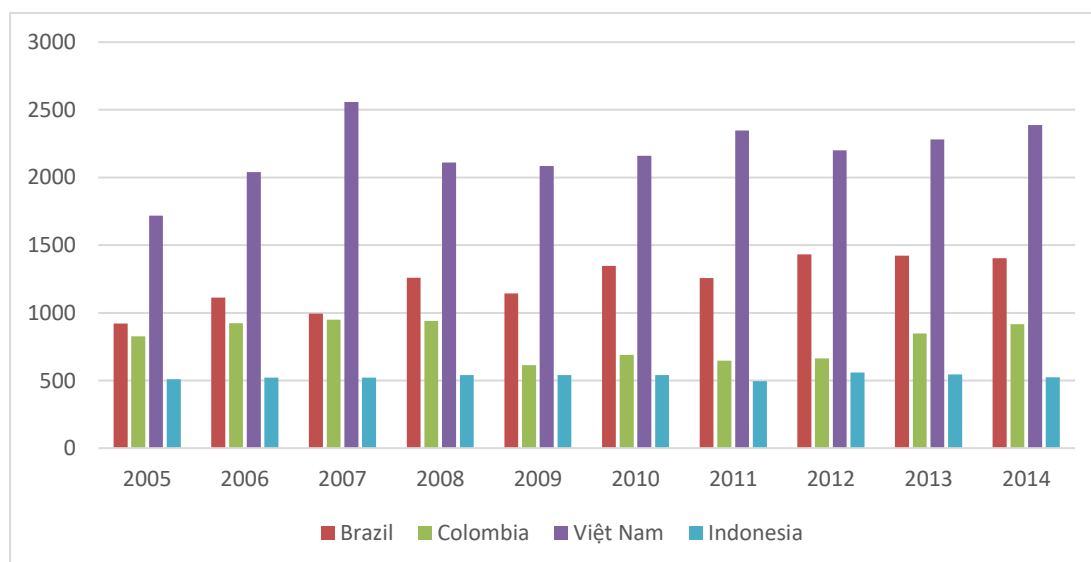
phê được cải tạo trong chương trình tái canh cà phê sau dịch bệnh gỉ sắt xảy ra 6 năm trước.

Theo đánh giá của USDA, sản lượng cà phê Colombia đạt mức kỷ lục chưa từng thấy kể từ đầu những năm 1990 do chương trình trồng lại cây cà phê thành công với giống cà phê có sức kháng bệnh gỉ sắt và điều kiện thời tiết thuận lợi. Năng suất của cây cà phê tại Colombia đã tăng lên 18,2 bao/ha, cao hơn 32% so với 10 năm trước (13,8 bao) chủ yếu nhờ chương trình cải tiến nhằm thay thế các cây cà phê già cỗi, cho năng suất thấp bằng các giống cây chống được bệnh gỉ sắt.

Từ khi triển khai chương trình năm 2012 đến nay, tuổi trung bình của cây cà phê giảm từ 15 năm xuống còn 7 năm, đồng thời hơn 420.000 ha đất đã được cải tạo, tương ứng với 45% diện tích sản xuất cà phê Colombia. Trung bình có 84.000 ha được cải tạo mỗi năm, nhưng FEDECAFE và chính phủ Colombia có kế hoạch tăng lên ít nhất 90.000 ha/năm để đạt mục tiêu sản xuất 18 triệu bao trong những năm tới. Trong năm 2017, chỉ có 72.000 ha đất được cải tạo vì khoản nông dân đến cuối năm mới nhận được hỗ trợ của chính phủ. Ước tính chi phí cải tạo cho mỗi ha dao động trong khoảng 8 đến 12 triệu Peso Colombia (COP) (2.860USD – 4.285USD).

Ông Roberto Velez, người đứng đầu FEDECAFE cho biết Colombia đang tập trung vào nâng cao năng suất thay vì mở rộng sản xuất. Năng suất cà phê của nước này đạt 18,2 bao/ha trong năm 2016, nhưng nếu nông dân tăng mật độ cây, con số này có thể tăng lên 21 bao/ha.

Hình 3: Năng suất cà phê của các quốc gia sản xuất lớn trên thế giới (kg/ha)



Nguồn: thitruongnongsan.gov.vn

Brazil, nước sản xuất cà phê lớn nhất thế giới, có năng suất trung bình 27 bao/ha, trong khi Việt Nam – nước sản xuất cà phê lớn thứ 2 thế giới, có năng suất trung bình

lớn nhất khi chạm mức 35 bao/ha. Vì vậy, những người trồng cà phê Colombia sẽ cần tăng mật độ cây, số cây trung bình trên mỗi hectare sẽ tăng từ 5.000 lên khoảng 5.500 – 6.000 cây/ha. Ngoài ra, vì sử dụng phân bón tại Colombia rất kém so với Brazil và Việt Nam, FEDECAFE đã kêu gọi những người trồng cà phê tăng sử dụng phân bón để giúp cây ra hoa tốt hơn, nhưng nhiều người gặp khó khăn về vốn để mua lượng phân bón lớn.

Hầu hết cà phê ở Colombia thuộc loại Arabica, chủ yếu là giống cà phê Bourbon vàng, Bourbon hồng, Typica, Caturra, Catimor. Sau này, FEDECAFE đã đầu tư nghiên cứu và giới thiệu giống Castillo có khả năng chống lại bệnh gỉ sắt trên cây cà phê. Về cơ bản, Castillo không phải là sản phẩm thích hợp nhất cho các thị trường đặc sản, chất lượng cao. Vì loại cà phê này thi thoảng có thoảng lẩn chút vị cao su, nhất là với các lô hàng không được chế biến đúng cách, nên không lọt được vào thị trường giá cao. Song xét về mặt thương mại, về số lượng, thì Castillo có ưu thế vượt trội. Colombia cũng gây giống và phát triển giống cà phê mang tên của đất nước này để chống lại bệnh dịch đồng thời tăng năng suất. Cà phê Colombia, là giống lai giữa Robusta và Arabica, có mùi thơm nồng nàn, độ chua rất cao, xem với vị đắng có hậu, hầu như không thấy có dư vị ngọt, thể chất mạnh, được sử dụng trong các thương hiệu cà phê cao cấp.

Một số yếu tố ảnh hưởng tới những thay đổi trong sản xuất cà phê của Colombia

Thời tiết, khí hậu biến đổi có ảnh hưởng lớn tới sản xuất cà phê tại Colombia. Số liệu thống kê cho thấy từ năm 2008 đến 2013, sản lượng cà phê Colombia giảm xấp xỉ 33% do các hình thái thời tiết khắc nghiệt mà El Niño và La Niña gây ra, khiến lượng mưa và các đợt nắng nóng đều tăng vọt.

Mưa lớn, gió mạnh và lượng mây che phủ lớn trong mùa quả cà phê phát triển cũng làm sụt giảm đáng kể sản lượng cà phê vì khiến cây rụng quả trước khi thu hoạch. Theo Liên đoàn người trồng cà phê Colombia, tình hình mưa lớn vào cuối năm 2017 khiến hoạt động thu hoạch cà phê tại Colombia bị trễ và sản lượng cà phê quý IV/2017 của Colombia dự báo giảm 30% so với cùng kỳ năm 2016. Do biến đổi khí hậu đe dọa mùa màng, người trồng cà phê Colombia đã và đang phải đối mặt với biên lợi nhuận thấp.

Nội chiến cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến sản xuất cà phê của Colombia. Cuộc nội chiến kéo dài 50 năm ở Colombia và cũng là cuộc nội chiến dai dẳng nhất tại châu Mỹ, khiến hàng triệu người phải di tản và nông nghiệp bị đình trệ suốt hàng chục năm tại những vùng đất cho ra những hạt cà phê ngon nhất thế giới. Song điều đáng mừng là Chính phủ Colombia đã đạt được một thỏa thuận hòa bình với Lực lượng Vũ trang Cách mạng Colombia (FARC) vào cuối năm 2016, tạo điều kiện cho nhiều gia đình trở về quê hương sau nhiều năm trốn chạy, trong đó có hàng ngàn hộ trồng cà phê. Nhờ hòa bình, những người trồng cà phê có thể mở rộng sản xuất các

khu vực bạo loạn trước đây, bởi vậy có thể giúp tăng sản lượng lên 20 triệu bao đến năm 2020.

Bệnh gỉ sắt cũng là một yếu tố gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất cà phê của Colombia, do nó tấn công vào loại cà phê chủ đạo của Colombia là cà phê chè (Arabica). Bệnh gỉ sắt gây hại chủ yếu trên lá, đôi khi ở thân và quả. Cây nhiễm bệnh sẽ bị rụng lá, cây kiệt sức, sản lượng kém và nếu nặng có thể gây chết cây. Nhiệt độ và mưa là hai yếu tố chính ảnh hưởng đến sự phát sinh và phát triển của bệnh gỉ sắt. Năm 2008, cây cà phê Colombia bị bệnh gỉ sắt nấm hồng tàn phá, khiến nước này phải xóa bỏ để thay mới khoảng 300.000 ha.

2.2. Hoạt động chế biến và sơ chế sản phẩm

Một trong những truyền thống lâu đời của ngành cà phê Colombia là quá trình chế biến ướt có tên gọi Beneficio. Về cơ bản, quá trình này cũng không quá khác biệt với trình tự chế biến ướt tại một số quốc gia khác như Brazil hay Indonesia. Việc thu hoạch bắt đầu vào buổi sáng, hầu hết được thu hái thủ công, chọn lọc từng quả chín đủ chất lượng, và hạt cà phê được xay xát ngay sau đó. Quá trình lên men trong bể nước diễn ra từ 12-18 giờ. Khi lên men hoàn tất, cà phê được cạo rửa chất nhầy và phơi khô.

Công nghệ chế biến ướt đòi hỏi khâu sản xuất phải tập trung, giá cả thu mua nguyên liệu đầu vào cũng cao hơn bình thường vì thu hái chọn lọc. Không giống phương pháp chế biến khô chỉ thuần túy công đoạn phơi khô, hoặc sấy cả quả rồi nghiền nát để tách lấy nhân cà phê, chế biến ướt khá tốn kém đòi hỏi sử dụng nhiều máy móc, lượng nước xả thải lớn nên thường chỉ áp dụng cho cà phê Arabica có phẩm chất cao, loại cà phê chủ yếu của Colombia.

Công nghệ chế biến ướt kết hợp với các yếu tố như vĩ độ, độ cao (2000m so với mực nước biển), nguồn đất và nguồn giống tốt, mô hình khí hậu xích đạo, số giờ nắng luôn đạt tối đa đã giúp cà phê Colombia có giá trị cao trên thị trường, đưa Colombia trở thành nước sản xuất cà phê chế biến ướt chất lượng lớn nhất thế giới.

2.3. Chính sách hỗ trợ sản xuất

Các chính sách hỗ trợ sản xuất cho người trồng cà phê Colombia phần lớn được thực hiện bởi Liên đoàn những người trồng cà phê Colombia – FEDECAFE. Được thành lập từ năm 1927 vì lợi ích của tất cả nông dân trồng cà phê và cộng đồng, FEDECAFE có sự tham gia của gần như toàn bộ những người trồng cà phê Colombia, với số lượng lên đến trên 500.000 thành viên. Bằng việc gia nhập hiệp hội - một tổ chức lớn duy nhất - những người nông dân sẽ được hưởng nhiều quyền lợi và tăng thêm sức mạnh của mình. Điều này đặc biệt quan trọng vì hiện nay quy mô trung bình của một trang trại cá nhân ở Colombia mới vào khoảng 2 ha.

Gia nhập FEDECAFE, người trồng cà phê ở Colombia được hưởng lợi từ các chương trình đào tạo, tập huấn kỹ thuật và hỗ trợ tiêu thụ cà phê của tổ chức này.

FEDECAFE hỗ trợ kỹ thuật cho người trồng cà phê thông qua chương trình khuyến nông giúp người trồng thực hành sản xuất tốt ở các khâu trồng, thu hoạch, và chế biến sau thu hoạch. Đặc biệt, FEDECAFE đảm bảo giá bán cà phê cho người sản xuất bằng cách thu mua cà phê từ các thành viên với giá trong nước tham chiếu với các thị trường quốc tế trừ đi chi phí vận chuyển và hành chính. Nhờ vậy, FEDECAFE giúp nông dân chống lại những biến động bất thường và khó lường của thị trường cà phê quốc tế, đảm bảo thu nhập đầy đủ và ổn định cho những người nông dân.

Bộ Nông nghiệp cũng đang hỗ trợ các dự án cụ thể về nâng cao quy trình xử lý sau thu hoạch và chất lượng cây cà phê. Số tiền được phân bổ trong năm 2018 bởi chính phủ Colombia và Quỹ của FEDECAFE ước tính trị giá 45.000 triệu COP (16 triệu USD), chủ yếu để hỗ trợ chương trình tái canh cây cà phê.

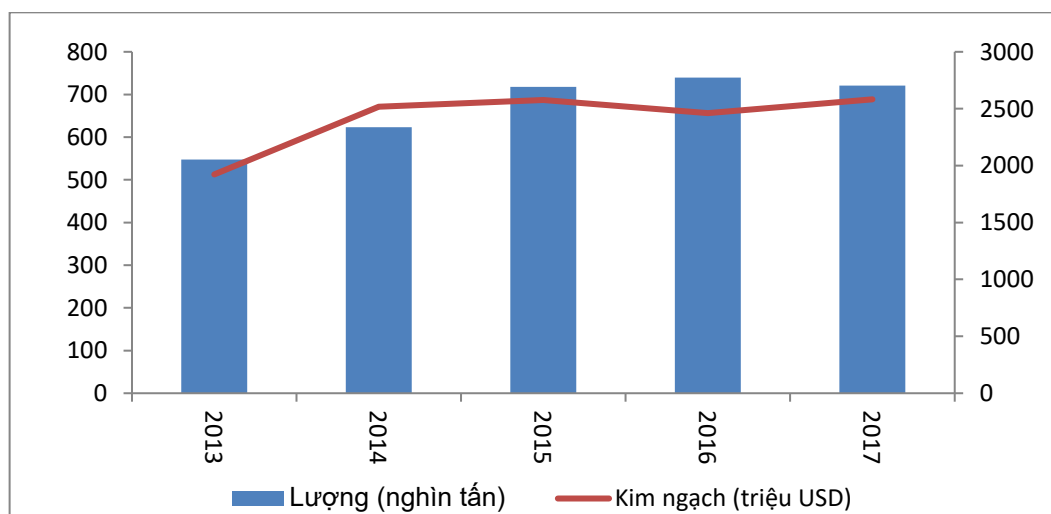
Các chương trình khác của Chính phủ Colombia và FEDECAFE hỗ trợ người trồng cà phê tập trung vào kiểm soát dịch gỉ sắt. FEDECAFE thực hiện chương trình cho vay lãi suất thấp đối với chi phí tái canh giống cà phê Castillo có sức kháng bệnh gỉ sắt. Chính phủ Colombia cũng thực hiện các chương trình hỗ trợ tài chính cho các hàng hóa nông nghiệp thông qua Chương trình Cấp vốn Nông thôn hỗ trợ các khoản vay với điều khoản trả nợ ưu đãi.

III. THỰC TRẠNG THƯƠNG MẠI CỦA NGÀNH CÀ PHÊ

3.1. Xuất khẩu

Colombia là nước xuất khẩu cà phê lớn thứ 3 thế giới. Lượng và giá trị xuất khẩu cà phê của Colombia đã tăng đáng kể từ năm 2013, phản ánh sự phục hồi trong sản xuất cà phê, chủ yếu nhờ chương trình tái canh nhằm thay thế các cây cà phê già cỗi, cho năng suất thấp bằng các giống cây chống được bệnh gỉ sắt được triển khai từ năm 2012 đến nay.

Hình 4: Lượng và giá trị xuất khẩu cà phê của Colombia giai đoạn 2013-2017

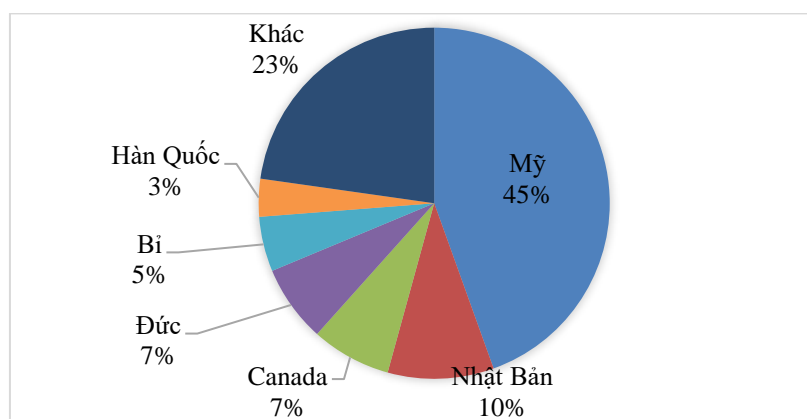


Nguồn: Trademap

Năm 2017, xuất khẩu cà phê của Colombia đạt 720,91 nghìn tấn với giá trị đạt 2582,57 triệu USD, tăng 31,67% về lượng và 34,33% về giá trị so với năm 2013. Dự báo xuất khẩu cà phê của Colombia niên vụ 2018/19 sẽ tăng lên 13,5 triệu bao do sản xuất phục hồi.

Giá xuất khẩu bình quân cà phê của Colombia năm 2017 đạt 3.582,36 USD/tấn, tăng 2,03% so với năm 2013, và tăng 7,58% so với năm 2016. Thị trường xuất khẩu lớn nhất của cà phê Colombia là Mỹ. Năm 2017, giá trị xuất khẩu sang thị trường này đạt khoảng 1149,37 triệu USD, chiếm khoảng 45%. Tiếp theo là các thị trường là Nhật Bản (10%) và Canada (7%).

Hình 5: Thị trường xuất khẩu cà phê chính của Colombia năm 2017

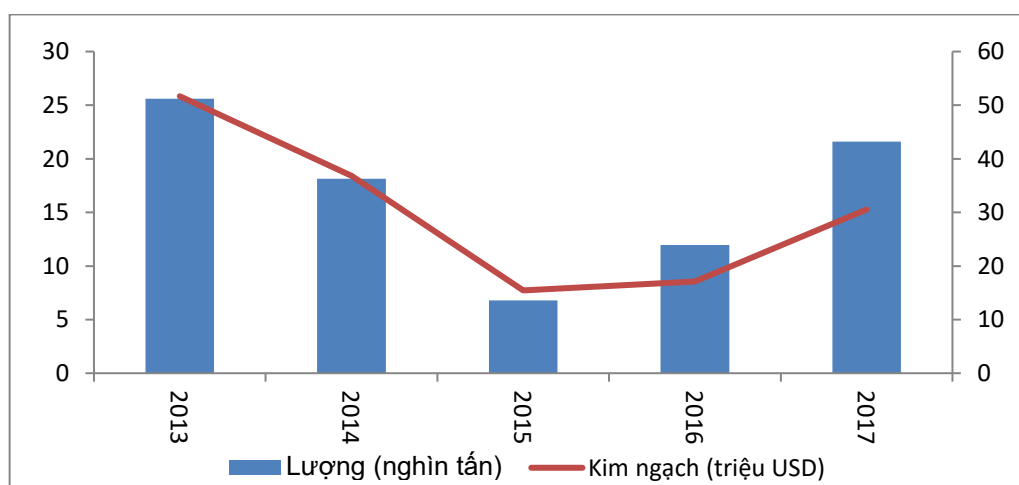


Nguồn: Trademap

3.2. Nhập khẩu

Để đáp ứng nhu cầu trong nước ngày càng tăng, Colombia cũng nhập khẩu cà phê tuy nhiên lượng và giá trị cà phê nhập khẩu này rất nhỏ so với cà phê xuất khẩu, vì vậy nên không tác động nhiều đến cán cân thương mại cà phê của Colombia.

Hình 6: Lượng và giá trị nhập khẩu cà phê của Colombia giai đoạn 2013-2017

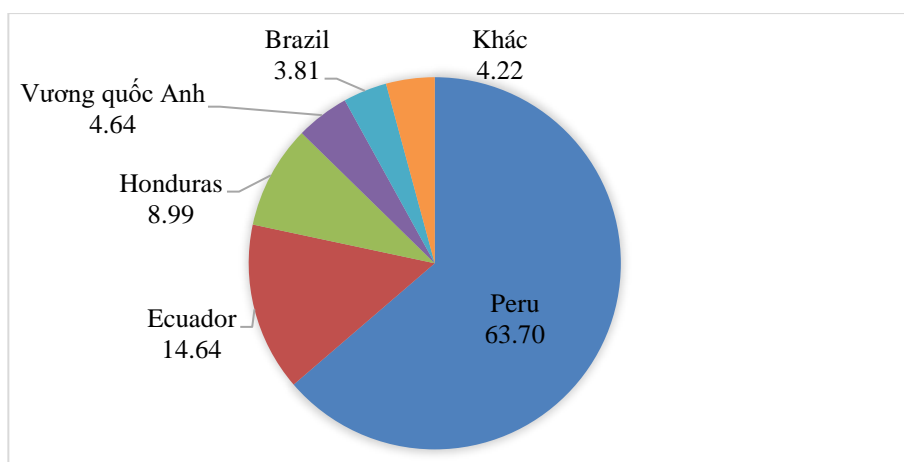


Nguồn: Trademap

Cà phê nhập khẩu chủ yếu được sử dụng để đáp ứng phân khúc thấp hơn của thị trường trong nước với những khách hàng không sẵn sàng hoặc không thể chi nhiều tiền cho sản phẩm cà phê chất lượng cao.

Nhập khẩu cà phê của Colombia trong năm 2017 đạt 21,59 nghìn tấn với giá trị đạt 30,54 triệu USD, giảm 15,68% về lượng và 40,89% về giá trị so với năm 2013. Giá nhập khẩu bình quân cà phê của Colombia năm 2017 đạt 1.414,32 USD/tấn, giảm 1,33% so với năm 2016 và giảm 29,9% so với năm 2013. Dự báo lượng cà phê nhập khẩu niên vụ 2018/2019 không có thay đổi đáng kể so với niên vụ 2017/18.

Hình 7: Cơ cấu thị phần của các quốc gia xuất khẩu cà phê sang Colombia trong năm 2017 (%)



Nguồn: Trademap

Trong năm 2017, nước xuất khẩu cà phê lớn nhất vào Colombia là Peru với kim ngạch đạt 19,45 triệu USD (chiếm 63,7%), tiếp theo là Ecuador, Honduras, Vương quốc Anh và Brazil chiếm thị phần lần lượt là 14,64%, 8,99%, 4,64% và 3,81%. Trong 5 năm 2013 - 2017, chỉ có năm 2016 là Colombia nhập khẩu cà phê từ Việt Nam song giá trị nhỏ chỉ có 25 nghìn USD, chiếm chưa tới 1% trong tổng giá trị nhập khẩu cà phê của Colombia.

3.3. Tiêu dùng trong nước và tồn kho

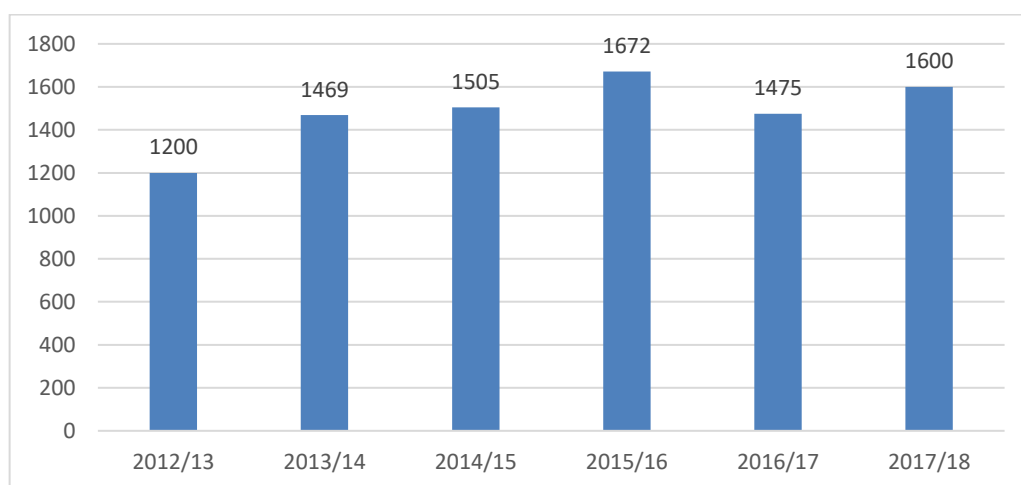
Mức tiêu thụ cà phê Colombia nhìn chung đã tăng hơn 30% trong vòng 5 năm qua. Nguyên nhân chủ yếu là do sự gia tăng số lượng các cửa hàng cà phê và việc tạo ra các sản phẩm cà phê mới để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của giới trẻ và khách du lịch nước ngoài.

Trong niên vụ 2017/2018, lượng tiêu thụ trong nước ước tính đạt 1,6 triệu bao, tăng 33% so với 1,2 triệu bao trong niên vụ 2012/2013. Tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) của tiêu thụ cà phê ở Colombia đạt 4,91% trong giai đoạn niên vụ

2012/13-2017/18. Tiêu thụ nội địa dự báo sẽ tăng nhẹ trong niên vụ 2018/2019 đến 1,65 triệu bao.

Các nhà cung cấp chính trên thị trường cà phê Colombia là Juan Valdez, đứng đầu với 22,6% thị phần, tiếp theo là OMA (12,5%) và McCafé (4,6%). Các công ty khác có mặt tại thị trường này bao gồm Illy, Segafredo, Café Tostao, và nhà bán lẻ cà phê lớn, Starbucks, bắt đầu hoạt động tại Colombia vào năm 2014. Café Tostao đã tăng cường đáng kể sự hiện diện của mình trên thị trường trong hai năm qua khi có khoảng 300 cửa hàng cà phê nhỏ tại Bogota và Medellin.

Hình 8: Tiêu dùng cà phê của Colombia (nghìn bao 60 kg)



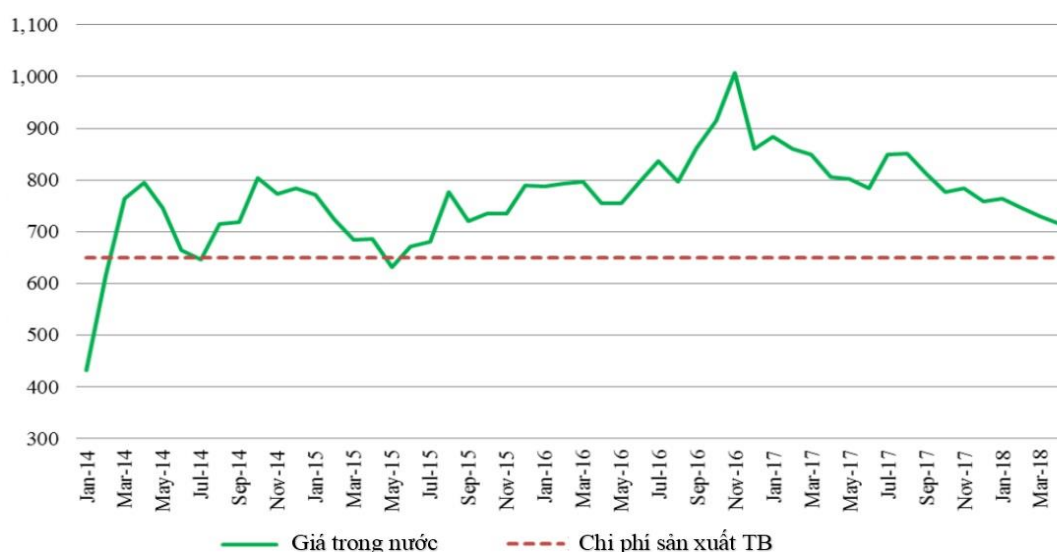
Nguồn: ICO và USDA

Lượng tồn kho đầu niên vụ 2017/18 của Colombia là 886 nghìn bao. Dự báo tồn kho cuối niên vụ 2018/2019 sẽ giảm xuống còn 376 nghìn bao do sản lượng giảm, xuất khẩu phục hồi, ngoài ra không có chính sách khuyến khích hoặc cơ sở hạ tầng, thiết bị để duy trì lượng hàng tồn kho trong dài hạn.

3.4. Biến động giá cà phê trong nước

Kể từ năm 2017, giá cà phê trong nước đã thể hiện xu hướng giảm do sự phục hồi của đồng Peso Colombia (COP) và giá thế giới thấp hơn. Từ tháng 1 đến tháng 4/2018, giá cà phê trong nước trung bình hàng tháng đạt 738,53 nghìn COP (264 USD)/bao 125 kg, giảm 13% so với cùng thời điểm năm trước. Sự sụt giảm mạnh của giá cà phê trong nước đã thúc đẩy những người trồng cà phê yêu cầu sự hỗ trợ của chính phủ Colombia.

Hình 9: Diễn biến giá cà phê trong nước của Colombia (nghìn COP/bao 125 kg)



Nguồn: USDA và FEDECAFE

Theo FEDECAFE, khoảng 35 đến 40% tổng sản lượng cà phê nhận được mức hỗ trợ đáng kể tùy vào đặc điểm của mỗi loại cà phê đặc sản. Nhìn vào hình 11, có thể thấy được sự biến động của giá cà phê trong nước trung bình hàng tháng từ tháng 1/2014 - tháng 3/2018, trong đó đường nét đứt màu đỏ thể hiện chi phí sản xuất trung bình ước tính.

3.5. Chính sách thương mại

Trong những năm qua, chính phủ Colombia đã có những chính sách nhằm thúc đẩy giao thương hàng hóa của Colombia nói chung cũng như cà phê nói riêng với các nước khác trên thế giới. Colombia đã tham gia các hiệp định thương mại tự do FTA với Mỹ, Canada, EU, đạt được thỏa thuận thương mại với Panama, là thành viên của Liên minh Thái Bình Dương. Vừa qua, Colombia đã chính thức đề nghị xin gia nhập Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Với việc tham gia các hiệp định/thỏa thuận cả song phương lẫn đa phương, hàng hóa nói chung và cà phê nói riêng của Colombia sẽ có nhiều cơ hội tiếp cận với nhiều thị trường hơn nữa. Colombia đã chủ trương tranh thủ tăng cường xuất khẩu các mặt hàng có thế mạnh như: dầu thô, cà phê, than... Là một phần của chính sách phân biệt và cải tiến chất lượng, Colombia tiếp tục tăng cường xuất khẩu cà phê chất lượng cao, đáp ứng các tiêu chuẩn cà phê quốc tế (được cấp chứng nhận UTZ Certified, USDA Organic, 4C, và Rainforest Alliance) và thu được nhiều giá trị gia tăng hơn.

Chương trình hỗ trợ thu nhập cho nhà sản xuất (PIC) được bắt đầu vào ngày 18/3/2013, nhưng đã bị hủy vào nửa sau năm 2014 do giá cà phê trên mức giá sàn của PIC là 700.000 đồng Peso Colombia (COP)/bao 125 kg. Vào năm 2015, chương trình PIC vẫn treo do giá ở đầu giai đoạn thu hoạch vụ cà phê phụ trên mức giá sàn PIC. Bất

cứ khi nào giá cà phê trong nước giảm dưới mức giá sàn của PIC, người trồng cà phê yêu cầu hỗ trợ và đe dọa biểu tình. Vào năm 2018, trong bối cảnh giá trong nước giảm do ảnh hưởng của đồng COP mạnh lên so với đồng USD cùng với sự sụt giảm của giá cà phê thế giới, người trồng cà phê đã yêu cầu sự hỗ trợ của chính phủ thông qua PIC. Chính phủ Colombia không đưa ra tuyên bố gì về chương trình PIC, nhưng đã tiến hành hỗ trợ tài chính thông qua Chương trình khuyến khích cho vay vốn nông thôn (ICR).

Vào cuối tháng 8/2018, Chính phủ Colombia có chính sách tạo quỹ hỗ trợ người trồng cà phê vì giá xuống đáy 12 năm. Cụ thể, chính phủ chuyển 34 triệu USD (tương đương 100 tỷ COP) vào một quỹ để hỗ trợ nông dân trồng cà phê bị tổn thương bởi mức giá quốc tế thấp. Liên đoàn người trồng cà phê quốc gia Colombia, đại diện cho khoảng 550.000 hộ trồng cà phê, sẽ tổ chức một hội nghị bàn tròn với các đại diện chính phủ để quyết định mức giá cho phép sử dụng tiền và cách phân phối nó, Giám đốc liên đoàn, ông Roberto Velez trả lời phỏng vấn ở Bogota⁴.

IV. KẾT LUẬN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

4.1. Kết luận

Sản xuất cà phê thương mại ở Colombia đã bắt đầu khá sớm, từ những năm đầu thập niên 1880, nhưng phải từ khi Liên đoàn những người trồng cà phê Colombia (FEDECAFE) ra đời năm 1927, ngành cà phê Colombia mới bắt đầu chuyển mình. Chính FEDECAFE đã đưa Colombia trở thành nước tiên phong trong ngành công nghiệp cà phê chất lượng cao từ những năm 1960 với sự khác biệt về chất lượng từ nguồn gốc bản địa.

Đến nay, ngành cà phê đóng một vai trò quan trọng đối với nền kinh tế Colombia khi là mặt hàng xuất khẩu quan trọng nhất của nước này, chiếm 31% tổng kim ngạch xuất khẩu nông sản, và tạo công ăn việc làm cho khoảng 800 nghìn người. Colombia đã tạo dựng được hình ảnh cây cà phê Colombia trên trường quốc tế và trở thành nước sản xuất cà phê chế biến ươm lớn nhất thế giới.

Cà phê đặc sản Colombia được sản xuất theo quy trình của nhiều chương trình quốc tế về chứng chỉ thương mại và chứng nhận hữu cơ như USDA Organic, UTZ Certified, 4C, và Rainforest Alliance, nhờ đó đạt được chất lượng cao và thu được giá trị gia tăng lớn. Cà phê Colombia phần lớn được chế biến bằng phương pháp chế biến ươm, nhờ đó tạo ra một phẩm chất vị cao hơn cho cà phê, giúp cà phê của Indonesia có chất lượng cao, có lợi thế cạnh tranh với cà phê của các nước khác. Trong khi đó, tỷ lệ cà phê chế biến ươm của Việt Nam vẫn còn thấp (chiếm 15% năm 2016) khiến chất lượng hạt cà phê của Việt Nam khó cạnh tranh với các nước khác.

Yếu tố quan trọng nhất làm nên thành công của ngành cà phê Colombia chính là FEDECAFE. Liên đoàn này đảm bảo một mức giá có lợi cho người trồng cà phê

⁴ Vietnambiz, “Báo cáo thị trường cà phê tháng 8/2018”

Colombia thông qua việc xâm nhập vào thị trường, tìm kiếm thị trường tiềm năng, bảo hộ nguồn gốc cho cà phê Colombia (chứng nhận rằng đây là cà phê Colombia 100%). Qua đó FEDECAFE trở thành một chỗ dựa vững chắc cho người trồng cà phê Colombia trước các biến động của thị trường quốc tế, đảm bảo lợi nhuận cho nông dân.

Bên cạnh đó, thông qua bộ phận nghiên cứu kỹ thuật, FEDECAFE sẽ hỗ trợ người trồng cà phê Colombia về các mặt sản xuất như quản lý đất, kỹ thuật chế biến, lựa chọn giống, ngăn ngừa và điều trị bệnh trên cây cà phê, và các khía cạnh nông nghiệp khác để canh tác cà phê có hiệu quả.

Không chỉ vậy, FEDECAFE còn tiến hành một chiến dịch quảng cáo hết sức thành công, giúp định vị thương hiệu cà phê Colombia trên thế giới. Để phân biệt “Cà phê Colombia 100%” với cà phê đã được trộn từ các nước khác, năm 1981 FEDECAFE đã xây dựng khái niệm thương hiệu về “Juan Valdez”. Hình ảnh một nông dân ở vùng nông thôn đi cùng một con lừa tải cà phê trên lưng xuất hiện lần đầu tiên trên TV vào năm 1983. Chiến dịch này đã tạo ra một hình ảnh đẹp về cà phê Colombia trong con mắt những người tiêu dùng cũng như là sự khác biệt so với cà phê các nước khác. Nhờ đó, người tiêu dùng sẵn sàng tiêu dùng cà phê Colombia vì họ hiểu rằng một sản phẩm chất lượng tốt đi cùng với hình ảnh đầy ấn tượng sẽ là lựa chọn số một. Cho đến nay, chiến dịch bắt đầu từ thập niên 80 của thế kỷ trước này vẫn không có nhiều sự thay đổi, hình ảnh Juan Valdez đã ghi lại dấu ấn sâu đậm cho người tiêu dùng về sự ưu việt của cà phê Colombia và cà phê Colombia đã thấm vào tiềm thức của người tiêu dùng.

4.2. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Thành công của ngành cà phê Colombia đem lại những bài học thực tiễn cho nhiều quốc gia sản xuất cà phê trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Trong thời gian tới, ngành cà phê Việt Nam cần nâng cao chất lượng chế biến, sơ chế cà phê, tăng tỷ lệ cà phê chế biến ướt thông qua việc đẩy mạnh cho vay hỗ trợ người sản xuất cà phê. Cần quy hoạch chế biến cà phê để tăng cường xuất khẩu tinh thay vì xuất khẩu thô như hiện nay.

Việt Nam cần tiếp tục hoàn chỉnh quy trình sản xuất cà phê an toàn đảm bảo chất lượng xuất khẩu, sửa đổi quy chuẩn VietGAP sát hơn với tiêu chuẩn quốc tế và các tiêu chuẩn về cà phê bền vững như UTZ Certified, USDA Organic, 4C..., góp phần nâng cao giá trị của cà phê xuất khẩu. Cần có chiến lược quảng bá xây dựng thương hiệu cho cà phê Việt Nam khi xuất khẩu với một số loại cà phê đã được công nhận chỉ dẫn địa lý như cà phê Buôn Ma Thuột, cà phê chè tại Sơn La.

Nhà nước cũng cần tích cực thúc đẩy việc phát triển các định chế, đặc biệt là các định chế đối tác giữa nhà nước và tư nhân để đảm bảo cung cấp các nhu cầu thiết yếu như đào tạo kỹ thuật, khuyến nông, nghiên cứu, thương mại và thông tin thị trường, cơ sở hạ tầng cho người sản xuất cà phê.

Từ đóng góp to lớn của FEDECAFE đối với thành công của ngành cà phê Colombia, Việt Nam cần nâng cao vai trò và hoạt động của Hiệp hội cà phê cao Việt Nam, nếu cần có thể thành lập 1 tổ chức điều phối hoạt động dọc chuỗi ngành cà phê để tạo liên kết chặt chẽ giữa các tác nhân trong chuỗi ngành hàng cà phê từ người sản xuất, chế biến, nhà xuất khẩu, các nhà khoa học và cả cơ quan nhà nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Agroinfo, <http://agro.gov.vn>
2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, <https://www.mard.gov.vn/>
3. Bộ Công thương Việt Nam, <http://www.moit.gov.vn>
4. Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA),
<https://apps.fas.usda.gov/psdonline/app/index.html#/app/home>
5. International Coffee Organization (ICO), <http://www.ico.org>
6. Trademap, <https://www.trademap.org>
7. Trang ngoại giao kinh tế trực tuyến - Bộ ngoại giao, <http://ngkt.mofa.gov.vn>
8. Trang thông tin nông sản toàn cầu, <https://gappingworld.com>
9. Wikipedia, <https://www.wikipedia>
10. Vietnambiz, Báo cáo thị trường cà phê các quý năm 2018